

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH THỦY
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 18/2020/HSST
Ngày 07/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH THỦY, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Khánh Vinh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Hồng Canh

Ông Nguyễn Văn Huyền

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Anh Xuân Ngọc, là Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Nhân Đạo – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Lò Văn T, sinh ngày 23/9/1974 tại huyện M.C, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản M, xã M.T, huyện M.C, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 3/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn C, SN 1952 và bà Khoàng Thị K, SN 1954; Có vợ: Lò Thị Th, SN 1974 và 02 con (lớn SN 1997, nhỏ SN 1999); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 28/12/2005 bị TAND huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999, Ngày 12/01/2007 bị TAND huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo T: Bà Bùi Thị Thanh Nga – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Công L, sinh năm 1985; Địa chỉ: Khu 6, xã X, huyện T, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết với một người nam giới tên H, ở gần phòng trọ và qua trò chuyện được biết H có sử dụng chất ma túy nên Lò Văn T – Sinh năm 1974, ở bản M, xã M.T, huyện M.C, tỉnh Điện Biên và H đã hứa hẹn với nhau là khi nào có ma túy thì sẽ rủ nhau cùng sử dụng. Khoảng 12 giờ ngày 15/12/2019, khi Lò Văn T đang ở phòng trọ tại xã Trung Nghĩa, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ thì H đến chơi và bảo H đang có 600.000đ nên rủ T cùng đi mua ma túy về để sử dụng thì T đồng ý. Sau đó, H chở T đến quán nước ven đường, đối diện Trung tâm y tế huyện Thanh Thủy và bảo T ngồi uống nước, đợi H đi mua ma túy. Khoảng 30 phút sau, H quay lại và nói với T là đã mua được ma túy rồi cùng T đi tìm địa điểm để sử dụng. Do trước đó, vào khoảng 11 giờ cùng ngày, H đã thỏa thuận sẽ bán cho Nguyễn Công L – sinh năm 1985, ở khu 6, xã X, huyện Thanh Thủy 300.000đ ma túy Heroine nên trên đường đi tìm địa điểm sử dụng ma túy H đã rủ T cùng đi bán ma túy cho L. Trên đường đi, H nói với T là H vẫn còn nợ tiền của L, nếu H trực tiếp đến giao ma túy thì sẽ bị L trừ tiền nên H nhờ T đứng ra bán ma túy cho L thì T đồng ý. Sau đó, H đưa cho T 02 gói giấy màu trắng, bên trong có chứa ma túy Heroine và bảo T cầm ma túy vào quán nước bán cho L 01 gói Heroine với giá 300.000đ. T cầm 02 gói ma túy H đưa rồi tiếp tục cùng H đi gặp L để bán ma túy. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, H chở T đến trước cửa quán nước Hồng Phong Trà thuộc khu 6, xã Bảo Yên, huyện Thanh Thủy rồi bảo T mang ma túy vào quán đưa cho L còn H đứng chờ ở trước cửa quán. T cầm ma túy đi vào quán thì gặp Nguyễn Công L và Nguyễn Trung Ng – sinh năm 1988, ở khu 8, xã Tân Phương, huyện Thanh Thủy (sau khi bị bắt thì T biết tên) đang ngồi uống nước tại một bàn trong quán. T đi đến gần và hỏi “L à” thì L đáp “Ừ” và bảo T ngồi xuống cùng uống nước. Khi T ngồi xuống thì L hỏi “sao lâu thế”, T trả lời “H không có ma túy mà hiện tại tôi đang có ma túy, nếu L mua thì tôi bán cho”. Nghe T nói vậy, L bảo T để cho L 300.000đ tiền ma túy Heroin thì T đồng ý. Sau đó, L đưa cho T số tiền 300.000đ, T cầm tiền L đưa rồi lấy ra 01 gói ma túy để lên trên mặt bàn để bán cho L. Cùng lúc này thì hành vi của T bị Công an huyện Thanh Thủy phát hiện, bắt quả tang. Cơ quan Công an thu giữ tại mặt bàn uống nước nơi L và T ngồi giao dịch, mua bán ma túy 01 gói giấy hai mặt đều màu trắng, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng (T khai là ma túy Heroin T bán cho L); Thu giữ tại túi quần bên phải, phía trước T đang mặc 01 gói giấy hai mặt đều màu trắng, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng (T khai là ma túy Heroin T tàng trữ để bán) và 01 chiếc điện thoại di động NOKIA màu hồng, bên trong lắp sim số 0372.891.649; Thu giữ tại tay phải của T số tiền 300.000đ (T khai là tiền bán ma túy cho L mà có).

Ngày 16/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Thủy đã ra Quyết định số 01, trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ giám định đối với chất bột cục màu trắng trong 02 gói giấy hai mặt màu trắng thu giữ của Lò Văn T. Tại bản Kết luận giám định số 06/KLGD ngày 18/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

“Mẫu chất bột, cục màu trắng chứa bên trong 02 gói giấy gửi giám định là ma túy, có khối lượng là: 0,202 gam, loại Heroine ”.

Hoàn trả lại đối tượng giám định 0,118 gam chất bột, cục màu trắng là mẫu vật còn lại sau khi giám định, cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

Căn cứ hành vi phạm tội của Lò Văn T, ngày 23/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Thủy đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lò Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng số 18/CT-VKSTT ngày 24/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Lò Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam là ngày 15/12/2019.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị giải quyết về vật chứng và các vấn đề khác của vụ án theo quy định của pháp luật

*** Người bào chữa trình bày lời bào chữa cho bị cáo Lò Văn T:**

Nhất trí với bản Cáo trạng truy tố của VKSND huyện Thanh Thủy đối với bị cáo T về tội danh và điều luật. Đề nghị HĐXX căn cứ vào hành vi của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ; bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ văn hóa thấp để xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo, lời khai của bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do. Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Xét thấy người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

2. Về nội dung:

[1] Tại phiên tòa, Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai. Lời khai nhận của bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai tại phiên tòa hôm nay đều thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với vật chứng đã thu giữ, bản kết luận giám định cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 15/12/2019, tại quán Hồng Phong Trà thuộc khu 6, xã Bảo Yên, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, Lò Văn T có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy Heroine cho Nguyễn Công L với giá 300.000đ. Ngoài ra, Lò Văn T còn có hành vi tàng trữ 01 gói ma túy Heroine với mục đích để bán kiếm lời. Tổng khối lượng ma túy Heroine T đã bán cho L và ma túy tàng trữ với mục đích để bán là 0,202gam. Do vậy hành vi của T đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, là nguồn gốc rễ phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Việc mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người, ảnh hưởng đến việc duy trì trật tự trị an trên địa bàn, gây nên sự bất bình lo lắng trong quần chúng nhân dân. Tính chất vụ án là nghiêm trọng. Do vậy cần phải xử phạt nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Trước khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thấy rằng: Trước lần phạm tội này bị cáo đã 02 lần bị Tòa án xét xử, cụ thể: Tại bản án số 05/HSST ngày 28/12/2005, bị Tòa án nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999. Bị can chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/3/2006, chấp hành khoản án phí vào ngày 24/4/2006; Tại bản án số 11/HSST ngày 12/01/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999. Bị can chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/9/2007, chấp hành khoản án phí vào ngày 11/9/2007. Như vậy, tính đến lần phạm tội này thì T đã được đương nhiên xóa án tích đối với 02 bản án nêu trên. Do đó, lần phạm này của bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế – xã hội khó khăn quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên cần thiết áp dụng hình phạt tù giam để có đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[2] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000

đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên HĐXX xét thấy trước khi phạm tội bị cáo làm công việc lao động tự do, thu nhập không ổn định, bị cáo không có tài sản riêng có giá trị nên cần miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[3] Về xử lý vật chứng:

Cần tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả sau giám định.

Số tiền Việt Nam 300.000đ của bị cáo T là tiền có được do bán ma túy nên cần tịch thu để nộp ngân sách nhà nước.

01 điện thoại di động NOKIA màu hồng, bên trong lắp sim số 0372.891.649 là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho bị cáo.

[4] Đối với Nguyễn Công L, là người đã hỏi mua ma túy Heroin của T và trả cho T số tiền mua ma túy là 300.000đ. Tuy nhiên, khi L chưa nhận số ma túy từ T thì hành vi của T đã bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy không đề cập xử lý đối với Nguyễn Công L.

[5] Đối với người nam giới tên H, là người theo lời khai của T đã có hành vi nhờ T bán ma túy cho Nguyễn Công L. Tuy nhiên, cả T và L đều không biết tên tuổi, địa chỉ của người này và ngoài lời khai của T thì không có chứng cứ khác, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy không đủ căn cứ xác minh làm rõ để xử lý.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo và người có QL&NVLQ được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] Các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp. Đề nghị của Kiểm sát viên VKSND huyện Thanh Thủy tại phiên toà hôm nay là có căn cứ và đúng pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Xử phạt: Bị cáo Lò Văn T 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam là ngày 15/12/2019.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Lò Văn T.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả sau giám định.

Tịch thu để nộp ngân sách nhà nước số tiền Việt Nam 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) của bị cáo Lò Văn T.

Trả lại cho bị cáo Lò Văn T: 01 điện thoại di động NOKIA màu hồng, bên trong lắp sim số 0372.891.649, nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

(Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 5/5/2020).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lò Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án Bị cáo, người bào chữa được quyền kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người có QL&NVLQ
- VKSND huyện Thanh Thủy,
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- CA huyện Thanh Thủy;
- UBND xã Mùong Tùng, huyện Mùong Chà, tỉnh Điện Biên (TB);
- Chi cục THADS huyện Thanh Thủy;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Khánh Vinh